

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
-----*****-----

Bản án số: 314/2021/HSST

Ngày: 16/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

* Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Phúc Tuấn**

Bà Vũ Thị Minh Hà

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** -
Cán bộ Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:
bà Chu Thị Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2021/TLST-HS ngày 26/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; Tên gọi khác: không; HKTT: thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: khu T, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1968; con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; Vợ Hoàng Thị Z, sinh năm 1997; có 2 con (lớn SN: 2017, nhỏ SN: 2019); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Trần Văn P, sinh năm 1984, trú tại: B1B tầng 23 Chung cư V, phường M, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Vũ Mạnh C, sinh năm 1987, trú tại: xã Đ, huyện C, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; trú tại: xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Trần Xuân T1, sinh năm 1984; Trú tại tổ 4 phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2021, Nguyễn Văn D- Sinh năm (SN): 1994, HKTT: xã H, huyện C, thành phố Hà Nội ký hợp đồng thuê bãi rửa xe tại bãi xe tĩnh (số 108 đường T, phường M, quận H) của anh Phùng Xuân Biết- SN: 1965 ở tổ 2, phường V, quận H để mở cửa hàng rửa xe. Quá trình làm việc, D biết anh Trần Văn P- SN: 1984, trú tại: B1B tầng 23 Chung cư V, phường M, quận H là khách thường xuyên rửa xe ô tô ở bãi của mình. Sau đã nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh P bán lấy tiền ăn tiêu.

Ngày 20/4/2021, anh P đem chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus màu ghi vàng, BKS: 30F-574.92 (xe anh P mua lại của em trai là Trần Trung Kiên, chưa sang tên) đến bãi rửa của D để rửa, rửa xong thấy xe không nổ được máy anh P đã đưa khóa xe cho D nhờ đi sửa hộ. Ngày 21/4/2021, D báo lại cho anh P đã sửa được xe, anh P bảo cho gửi xe ở đấy mấy hôm khi nào đi du lịch về thì lấy, D đồng ý. Vì có ý định trộm cắp từ trước, nên D đã liên hệ với bạn là Vũ Mạnh C- SN: 1987, trú tại: xã Đ, huyện C, Hà Nội, nói: “Em có thằng bạn, khách cấm xe cho nó, khách bỏ không lấy, không có giấy tờ, anh có chỗ nào thanh lý không, xe Focus đời 2011”, C bảo để anh hỏi bạn xem. Sau đó, C liên hệ với Nguyễn Văn K- SN: 1978 (bạn quen biết ngoài xã hội), trú tại: xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên), nói: “Chỗ thằng em có 01 xe ô tô Ford Focus đời 2011 khách bỏ thanh lý, xe không có giấy tờ, anh có mua không”, K bảo: “Nếu không phải xe trộm cắp, thanh lý ra anh vẫn mua được”. Hai bên trao đổi giá bán 120 triệu đồng với điều kiện xe đẹp, rồi C báo lại cho D có người mua xe, giá chắc được khoảng 100 triệu đồng. Nghe vậy, D hỏi C là: “Bây giờ trả nó bao nhiêu thì mua được”, C bảo trả nó 80 triệu đồng, còn 20 triệu đồng thì chia đôi, D đồng ý. Khoảng một tuần sau D điện cho C bảo: “Bạn em đồng ý bán xe, anh điện cho

anh mua thanh lý đến lấy xe” và C đã điện cho K, K bảo: “xe như thế thì anh mua được”. Sau khi có thông tin từ C, ngày 25/4/2021 D đem chìa khóa xe ô tô của anh P đi đánh thêm 01 chìa khác để thực hiện việc trộm cắp. Sau khi đi du lịch về, ngày 26/4/2021 anh P đến bãi rửa xe của D lấy xe đem về để ở đầu ngõ 108 đường T trước cửa Chung cư V, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Khoảng 21 giờ ngày 15/5/2021, D đi taxi của anh Phạm Văn T2- SN: 1979, trú tại: tổ dân phố P, phường B, quận H từ Chúc Sơn- Chương Mỹ đến phường Mộ Lao, quận Hà Đông. Khi đến đầu đường Thanh Bình, D xuống xe đi bộ vào ngõ 108 đường T, phường M, lúc này thấy chiếc xe ô tô Ford Focus của anh P đang để ở đầu ngõ. Quan sát không thấy ai, D lấy chìa khóa xe đánh sẵn đến mở cửa xe rồi nổ máy rời khỏi vị trí. Sau đó, D điều khiển xe đi về hướng cầu Thăng Long. Trên đường đi, đến khoảng 23 giờ D điện thoại cho C nói là đang mang xe lên để C báo cho người mua xem. C điện lại cho D bảo đem muợn rồi, bạn C không đến được, hẹn sáng hôm sau giao dịch. Nghe vậy, D hỏi C nơi gửi xe thì C bảo đến gara ô tô “T1” ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Hà Nội (chủ gara là anh Phùng Mạnh T3- SN: 1989 quê ở xã S, thị xã S, TP Hà Nội) gửi xe và để lại cả khóa xe, xong D đi taxi về nhà ở huyện C. Sáng ngày 16/5/2021, C đến gara ô tô “T1” lấy xe ra nổ thử rồi gọi cho K bảo xe vẫn còn ngon. K bảo với C: “Anh chuyển trước cho 50 triệu rồi mày gọi cầu giúp hộ anh chở lên Thái Nguyên” (vì anh đang ở xa không đến lấy được). Sau đó, C nhờ anh T3 gọi thuê xe cứu hộ của anh Lê Văn H- SN: 1983 quê ở xã P, huyện Đ, TP Hà Nội bảo chở chiếc ô tô Ford Focus, BKS: 30F-574.92 lên thành phố Thái Nguyên, liên hệ theo điện thoại. Sau khi trao đổi mua bán với C, K liên hệ với Trần Xuân T1- SN: 1983 ở tổ 4, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên, nói: “Có chiếc xe Ford Focus đời 2011 thanh lý, không có giấy tờ, không tranh chấp, không phải xe trộm cắp có mua không”, T1 trả giá 125 triệu đồng với điều kiện mang xe để xem. Sau đó, T1 chuyển khoản trước cho K 100 triệu đồng. Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2021 có lái xe cứu hộ gọi điện cho K, K hướng dẫn họ đưa xe đến gara ô tô “T2” của T1, địa chỉ: tổ 9 xã T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên. T1 xem xong thì điện cho K, nói: xe bị lỗi nắp capo móp, cong vênh và chỉ trả giá 110 triệu đồng. Nghe vậy, K điện lại cho C thống nhất lại giá bán là 105 triệu đồng. Sau đó, T1 chuyển cho K 10 triệu đồng và K chuyển khoản nốt cho C 55 triệu còn lại. Ngay sau đó, C điện thoại cho D nói đã bán được xe và chuyển khoản cho D số tiền 90 triệu đồng.

Quá trình trao đổi mua bán xe giữa anh T1 với K, anh T1 khai: Hai bên thỏa thuận giá bán xe là 250 triệu đồng, nếu có xe nhưng chưa có giấy tờ thì trả

trước nửa tiền (125 triệu đồng) và phải mang xe đến cửa hàng. Sau đó anh T1 chuyển khoản trước cho K 100 triệu đồng, khi nhận xe nếu xe đẹp không hư hỏng thì chuyển nốt 25 triệu đồng. Khoảng gần 12 giờ ngày 16/5/2021 thì có lái xe cứu hộ gọi cho anh và mang xe đến (K không đến). Khi xem, anh T1 thấy xe bị lỗi capo móp, cong vênh thì điện cho K thống nhất lại giá bán là 235 triệu và T1 đã chuyển khoản cho K 10 triệu đồng nữa, tổng là 110 triệu đồng. Sau đó, T1 hỏi K về giấy tờ xe ô tô, K bảo khoảng 10 ngày sẽ có, nếu không thì nhận lại xe và trả lại tiền cho T1.

Ngày 16/5/2021, anh Trần Văn P có đơn trình báo Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông về việc bị mất trộm xe ô tô Ford Focus BKS: 30F-574.92; số khung, số máy 03825. Sau tin báo được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để giải quyết.

Ngày 18/5/2021, Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus màu ghi vàng đã qua sử dụng, BKS: 30F-574.92; số khung, số máy 03825 và 01 chìa khóa xe ô tô màu đen (do anh Trần Xuân T1 giao nộp);

- 01 điện thoại di động iphone 6s Plus 16Gb màu vàng-hồng, sim số 0967.242.886, số imei 353288070306026 (do Nguyễn Văn D giao nộp);

- Số tiền 90.000.000 đồng (do chị Hoàng Thị Z- vợ của Nguyễn Văn D giao nộp);

- Số tiền 5.000.000 đồng (do Nguyễn Văn K giao nộp).

- Số tiền 12.000.000 đồng (do Vũ Mạnh C giao nộp).

Ngày 19/5/2021, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá 01 xe ô tô của anh Trần Văn P bị trộm cắp trên. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông (bút lục 30 đến 33), kết luận:

“01 xe ô tô nhãn hiệu Ford - Focus màu ghi vàng, BKS: 30F-574.92, SM: QQDD03825, SK: FDAMAAR03825 đã qua sử dụng, thu được tang vật, trị giá 180.000.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số 219 ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết về trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe ô tô màu đen.
- Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động iphone 6s Plus 16Gb màu vàng-hồng, sim số 0967.242.886, số imei 353288070306026 (do Nguyễn Văn D giao nộp);
- Tiếp tục thu giữ số tiền 107.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trách nhiệm dân sự, đề nghị:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải trả lại cho anh Vũ Mạnh C 90 triệu đồng, anh Vũ Mạnh C phải trả cho anh Nguyễn Văn K 105 triệu đồng, anh Nguyễn Văn K phải trả cho anh Trần Xuân T1 110.000.000 đồng tiền bán xe ô tô;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận giám định. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền ăn tiêu, Nguyễn Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (xe ô tô) của anh Trần Văn P là

khách quen rửa xe ở bãi rửa xe của D, địa chỉ: 108 đường T, phường M, quận H, Hà Nội. Ngày 20/4/2021 anh P gửi chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus màu ghi vàng, BKS: 30F-574.92 ở bãi của D sau khi rửa xe để D sửa hộ xe. Sau khi sửa xe xong, lợi dụng việc anh P đưa khóa xe cho mình, D đã đánh 01 chìa khóa khác để thực hiện việc trộm cắp. Ngày 26/4/2021 anh P nhận lại xe và thường để xe ở đầu ngõ 108 Trần Phú trước cửa Chung cư V, phường M, quận H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/5/2021, Nguyễn Văn D đã lén lút đến địa chỉ này lấy trộm chiếc ô tô trên của anh P rồi nhờ Vũ Mạnh C bán cho Trần Xuân T1 (qua môi giới là Nguyễn Văn K) lấy số tiền 90.000.000 đồng. Xe ô tô chiếm đoạt định giá có trị giá là **180.000.000 đồng**.

Đối chiếu với quy định tại các điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn D theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu; người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; bị cáo đã tác động vợ tích cực khắc phục hậu quả gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Trần Văn P đã nhận lại xe ô tô nhãn hiệu Ford Focus màu ghi vàng đã qua sử dụng, BKS: 30F-574.92; số khung, số máy 03825 và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Trần Xuân T1 yêu cầu anh Nguyễn Văn K trả lại số tiền anh T1 đã mua xe ô tô là 110.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn K yêu cầu anh Vũ Mạnh C phải trả anh K số tiền mua xe ô tô là 105.000.000 đồng; anh Vũ Mạnh C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải trả anh C số tiền mua xe ô tô là 90.000.000 đồng.

Xét yêu cầu trên của anh T1, anh K, anh C, Hội đồng xét xử thấy khi mua bán xe đều chỉ biết là xe thanh lý, không tranh chấp, không trộm cắp mới mua, đều không biết là do phạm tội mà có nên các bên phải trả cho nhau số tiền đã

nhận. Cụ thể: Anh Nguyễn Văn K phải trả anh Trần Xuân T1 110.000.000 đồng, anh Vũ Mạnh C phải trả cho anh Nguyễn Văn K 105.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn D phải trả cho anh C 90.000.000 đồng tiền bán xe ô tô.

[6] Đối với Vũ Mạnh C, Nguyễn Văn K và Trần Xuân T1: Là những người môi giới và mua xe ô tô do Nguyễn Văn D trộm cắp. Khi giới thiệu và mua bán D đều nói là xe cầm cố không có giấy tờ, khách bỏ và thanh lý. Bản thân họ tin T1 và không biết được xe ô tô này là do D trộm cắp mà có, nên không có lỗi (do bị lừa dối). Cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở, không xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng:

- 01 chìa khóa xe ô tô màu đen đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động iphone 6s Plus 16Gb màu vàng-hồng, sim số 0967.242.886, số imei 353288070306026, bị cáo Nguyễn Văn D dùng để liên lạc bán chiếc ô tô nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 107.000.000 đồng cần tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; anh Vũ Mạnh C và anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng các Điều 135, Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Điều 127 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D **04** (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải trả cho anh Vũ Mạnh C 90.000.000 đồng; Anh Vũ Mạnh C phải trả anh Nguyễn Văn K 105.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn K phải trả anh Trần Xuân T1 110.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe ô tô màu đen;
- Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động iphone 6s Plus 16Gb màu vàng-hồng, sim số 0967.242.886, số imei 353288070306026.
- Tiếp tục thu giữ số tiền 107.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Mạnh C phải nộp 5.250.000 đồng và anh Nguyễn Văn K phải nộp 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Huyền